TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 187/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Bàn Thị X, sinh ngày 15/6/1979;
Số định danh cá nhân: 019179004940.
Nơi cư trú: Xóm N, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Ông Triệu Tiến H, sinh ngày 15/4/1974;
Số định danh cá nhân: 019074005385.
Nơi cư trú: Xóm N, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213, 482, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bàn Thị X và ông Triệu Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bàn Thị X và ông Triệu Tiến H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Bàn Thị X và ông Triệu Tiến H có 01 con chung là Triệu Văn T, sinh ngày 04/6/1996, hiện nay con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Toà án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Bà Bàn Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả bà X 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0002208 ngày 25/5/2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 5- Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5- Thái Nguyên;
- UBND xã Nghinh Tường, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Tuấn